VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về Chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TW, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên chức các cấp, các ngành và toàn thể xã hội đối với công tác quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững.

Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và tổ chức bộ máy nhà nước về quản lý nhà nước và nợ công.

Phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết đến năm 2020, bảo đảm cân đối ngân sách tích cực, giữ vững an ninh tài chính quốc gia. Cụ thể:

- Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước bình quân giai đoạn 2016 - 2020 khoảng 20 - 21% GDP; tổng thu ngân sách bằng khoảng 1,65 lần giai đoạn 2011 - 2015, trong đó thu nội địa chiếm khoảng 84 - 85%, thu dầu thô và thu xuất nhập khẩu khoảng 14 - 16%; tỷ trọng thu ngân sách trung ương từ 60 - 65%.

- Tỷ lệ chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 bình quân khoảng 24 - 25% GDP. Trong tổng chi ngân sách nhà nước, chi đầu tư phát triển đạt khoảng 25 - 26%, chi thường xuyên dưới 64%, ưu tiên bảo đảm chi trả nợ, chi dự trữ quốc gia.

- Giảm dần tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước, đến năm 2020 không quá 3,5% GDP. Quy mô nợ công hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2020 không quá 65% GDP, nợ chính phủ không quá 55% GDP và nợ nước ngoài quốc gia không quá 50% GDP.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương và giải pháp chủ yếu về cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp.

Xác định rõ nhiệm vụ của các ngành, các cấp; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước

Đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ, nghiêm túc các quy luật của kinh tế thị trường và các cam kết kinh tế quốc tế; cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật, không phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; tập trung vào cải cách toàn diện các quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, các quy định quản lý chuyên ngành xuất khẩu và nhập khẩu, các quy định về thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, cơ chế, chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp để vận hành thông suốt, hiệu quả các loại thị trường, bao gồm: Thị trường hàng hóa, dịch vụ; thị trường tài chính, tiền tệ, tín dụng và thị trường vốn; bảo hiểm, bất động sản, lao động, khoa học và công nghệ..., bảo đảm cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, đúng pháp luật.

Tăng cường phân tích, dự báo các vấn đề kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; chủ động điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác nhằm lành mạnh hóa khu vực tài chính ngân sách, kiểm

soát lạm phát ở mức hợp lý, tăng cường ổn định vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng GDP tối thiểu đặt mục tiêu Kế hoạch 5 năm và hàng năm đề ra, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt. Tiếp tục điều hành tỷ giá phù hợp với diễn biến trên thị trường, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ. Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, vàng; tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật hiện hành về quản lý giá. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với hàng hóa quan trọng, thiết yếu; sớm thực hiện cơ chế giá thị trường đối với điện và tài nguyên quan trọng, tiến tới không cấp bù lỗ từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả theo hướng công khai, minh bạch; bảo đảm cân đối cung - cầu, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu.

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phù hợp với cơ chế thị trường làm cơ sở cho việc định hướng và phân bổ nguồn lực (vốn, đất đai, tài nguyên...) để phát triển kinh tế bền vững, hiệu quả.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn vay nợ công, kiên quyết cắt giảm các chương trình, dự án không đảm bảo hiệu quả, chưa thực sự cần thiết. Tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện Luật đầu tư công, đổi mới căn bản thể chế quản lý đầu tư công, đặc biệt công tác lập dự án và đánh giá, thẩm định dự án, cơ chế đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội sau khi dự án đã đi vào khai thác sử dụng. Rà soát, đổi mới để khuyến khích hơn nữa đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển kinh tế xã hội; có chính sách ưu tiên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án công nghệ tiên tiến, hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường; hạn chế, loại bỏ các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đẩy mạnh cổ phần hóa, giảm tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà nước trong phần lớn doanh nghiệp có

vốn nhà nước hoạt động trong các ngành, lĩnh vực mà khu vực ngoài nhà nước có thể đảm nhận, bao gồm các doanh nghiệp đang hoạt động hiệu quả; thoái toàn bộ vốn nhà nước khỏi các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề nhà nước cần nắm giữ để sử dụng cho đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách. Áp dụng quản trị hiện đại đối với các doanh nghiệp nhà nước; minh bạch hóa hoạt động đầu tư kinh doanh của chủ sở hữu nhà nước; nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước, tăng cường trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp và hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển. Thúc đẩy các doanh nghiệp đã cổ phần thực hiện niêm yết và đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhằm minh bạch hóa thông tin.

Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; xử lý cơ bản và triệt để nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng các hình thức phù hợp với cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi của người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống; đến năm 2020, các ngân hàng thương mại triển khai áp dụng tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực vốn Basel II, trong đó phấn đấu có 12 - 15 ngân hàng đáp ứng đủ mức vốn tự có theo Chuẩn mực vốn Basel II; phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất cho vay bảo đảm cạnh tranh so với mức lãi suất cho vay trung bình trong nhóm ASEAN-4.

Đẩy mạnh đổi mới khu vực dịch vụ sự nghiệp công trên cơ sở tăng cường giao quyền tự chủ trên các mặt tổ chức, biên chế, hoạt động và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; thúc đẩy xã hội hóa; cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập; phấn đấu đến năm 2020, thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ công; đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo môi trường bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước; chuyển đổi phương thức Nhà nước hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng là người có công, đối tượng yếu thế, bảo đảm cho các đối tượng chính sách - xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được cung cấp dịch vụ theo quy định ngày càng tốt hơn.

3. Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng, tạo thống nhất nhận thức và hành động về chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra các vi phạm

Tổng kết, đánh giá việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công và pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

rà soát, chỉnh sửa khung pháp lý, chế tài và tổ chức triển khai nhằm tăng cường mức độ tuân thủ nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công và pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định và xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra vi phạm.

Đổi mới tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước và xã hội về tư tưởng, ý thức tiết kiệm, chống lãng phí, tuân thủ pháp luật về thu - chi ngân sách và nợ công, đặc biệt là những lĩnh vực, khâu dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí; các hành vi vi phạm quy định quản lý tài chính - ngân sách, nợ công và quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Rà soát, hoàn thiện công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, đảm bảo việc phản ánh trung thực, bao quát tài sản, thu nhập và nguồn gốc hình thành.

4. Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công, bảo đảm an toàn và bền vững nền tài chính quốc gia. Thực hiện nghiêm nguyên tắc vay bù đắp bội chi ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên; phấn đấu giảm bội chi ngân sách nhà nước tối thiểu như mức Nghị quyết của Quốc hội đề ra, từng bước tăng tích lũy cho đầu tư phát triển và trả nợ vay, tăng dự trữ nhà nước

- Hoàn thiện chính sách thu theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với thông lệ quốc tế; tăng tỷ trọng thu nội địa, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu, khai thác tốt nguồn thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng tỷ trọng thu từ thuế và phí trong tổng thu ngân sách nhà nước; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý. Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công (đặc biệt với đất đai, tài nguyên, tài sản tại khu vực sự nghiệp công, tài sản là các loại kết cấu hạ tầng giao thông) nhằm huy động vốn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu, thanh tra, kiểm tra; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại và cải cách thủ tục

hành chính trong thu nộp ngân sách; vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, đồng thời ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn thuế; đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, giảm tỷ trọng nợ đọng thuế.

- Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư hợp lý, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ hành chính sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh giản bộ máy, biên chế, thực hiện cải cách lương; nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong các lĩnh vực chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển. Cơ cấu lại chi ngân sách trong từng lĩnh vực, tập trung vào các dịch vụ thiết yếu, ngân sách nhà nước phải đảm bảo, hỗ trợ. Hoàn thiện thể chế quản lý ngân sách nhà nước theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phân định rõ nội dung, phạm vi của Nhà nước và thị trường; rà soát các chính sách, chế độ an sinh - xã hội; đẩy mạnh thực hiện khoán chi và tiền tệ hóa, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi; tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công; tiếp tục triển khai và hoàn thiện cơ chế quản lý, kiểm soát cam kết chi phù hợp với các quy định về quản lý kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, về quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ, các quy định của Luật xây dựng, Luật đấu thầu, Luật ngân sách nhà nước. Thực hiện hiệu quả kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn; từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thiện thể chế, đặc biệt là các chính sách, công cụ, các chỉ tiêu giám sát nợ công, bộ máy quản lý nợ công, bảo đảm tuân thủ Hiến pháp và pháp luật có liên quan, phù hợp với thông lệ quốc tế, để kiểm soát toàn diện rủi ro và hiệu quả nợ công. Kiểm soát chặt chẽ nợ công, nợ nước ngoài quốc gia hàng năm trong giới hạn, mục tiêu đề ra; đảm bảo dư địa dự phòng cho các rủi ro tiềm ẩn; thực hiện tái cơ cấu nợ công nhằm giảm thiểu các rủi ro về kỳ hạn nợ, rủi ro tái cấp vốn, thanh khoản, tỷ giá, lãi suất, tín dụng; bảo đảm trả nợ đầy đủ, đúng hạn. Giám sát chặt chẽ việc cho vay, sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho các mục đích của ngân sách. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, từng bước thu hẹp phạm vi sử dụng nợ công, chỉ tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, thực sự có hiệu quả, đảm bảo khả năng cân đối nguồn trả nợ; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn vay về cho vay lại. Triển khai cơ chế cho vay

lại đối với các chính quyền địa phương, cơ chế chia sẻ rủi ro tín dụng với các cơ quan cho vay lại. Hạn chế tối đa cấp bảo lãnh Chính phủ cho các khoản vay mới, khống chế hạn mức bảo lãnh cho 02 ngân hàng chính sách tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hàng năm.

Tăng cường giám sát thực hiện hạn mức vay nước ngoài tự vay, tự trả của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài; rà soát các dự án lớn, đánh giá thực trạng vốn mỏng (tỷ lệ vốn vay/vốn góp lớn) của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để làm cơ sở dự báo nhu cầu vay nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp; kiện toàn chế độ báo cáo thống kê nợ nước ngoài tự vay tự trả để phục vụ công tác theo dõi, giám sát hạn mức.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công

Siết chặt kỷ luật tài khóa, ngân sách, nợ công; thực hiện thu chi trong phạm vi dự toán, vay nợ, giải ngân trong phạm vi kế hoạch và hạn mức được cấp thẩm quyền quyết định; chỉ ban hành cơ chế, chính sách chi khi có nguồn tài chính đảm bảo; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, chuyển nguồn, điều chỉnh tổng mức đầu tư các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản và không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

Không chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh chính phủ thành vốn cấp phát ngân sách nhà nước; không sử dụng ngân sách nhà nước để cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng thương mại nhà nước, cấp vốn điều lệ cho tổ chức tín dụng thương mại hoặc đóng góp cổ phần tại các tổ chức tài chính quốc tế. Các khoản vay mới chỉ thực hiện sau khi đã đánh giá đầy đủ tác động lên quy mô nợ công và khả năng trả nợ trong trung hạn.

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công.

Từng bước triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi.

Xây dựng cơ sở dữ liệu thu ngân sách chi tiết theo đối tượng nộp thuế, theo sắc thuế, khoản thu, đơn vị, địa bàn... đầy đủ, chính xác, tập trung thống nhất trên phạm vi cả nước; kết nối, tích hợp với các cơ sở dữ liệu kinh tế xã hội của quốc gia, các cấp, các ngành, địa phương, làm cơ sở thực hiện phân tích, dự báo thu ngân sách kịp thời, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Phát triển hệ thống thông tin thống kê kinh tế, tài chính, ngân sách, tiền tệ tập trung, thống nhất, phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về Thống kê tài chính Chính phủ. Xây dựng cơ chế tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo tính kết nối, tích hợp tất cả các dữ liệu tài chính Chính phủ tại các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan.

6. Kiện toàn bộ máy nhà nước và nhân sự, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công

Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, gắn với cải cách chế độ công vụ, công chức. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, trả lương, đánh giá, đề bạt cán bộ; triển khai chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII; thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị.

Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, liêm chính, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả theo định hướng tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và chính quyền tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương theo hướng tinh gọn, gắn trách nhiệm quyết định chi ngân sách, vay nợ công với trách nhiệm quản lý ngân sách nhà nước và trả nợ công; bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước, quản lý nợ, góp phần thực hiện các mục tiêu kiểm soát bội chi ngân sách,

các mục tiêu về nợ công theo đúng Nghị quyết, từng bước lành mạnh hóa, phát triển bền vững nền tài chính quốc gia.

Nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, hoạch định kế hoạch và điều chỉnh chính sách kinh tế, xã hội, tài chính, ngân sách.

7. Nghiên cứu, xây dựng chiến lược và lộ trình cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công sau năm 2020 để tiếp tục thực hiện các mục tiêu tại Nghị quyết số 07-NQ/TW, đảm bảo phù hợp với Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cùng kỳ.

III. TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo đưa ngay những nhiệm vụ phù hợp của Nghị quyết 07 và Nghị quyết này vào nội dung dự toán ngân sách hàng năm và các kế hoạch tài chính giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng và ban hành Chương trình hành động của bộ, ngành trung ương, địa phương đến năm 2020, cụ thể hóa thành các nhiệm vụ của kế hoạch hàng năm; đồng thời chỉ đạo, triển khai ngay các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

2. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính an toàn bền vững.

3. Hàng năm, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo đưa vào chương trình công tác của Chính phủ, địa phương các đề án, nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 07-NQ/TW; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và gửi Bộ Tài chính báo cáo đánh giá kết quả thực hiện trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, cấp có thẩm quyền.

4. Bộ trưởng Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Chương trình hành động này; hàng năm tổng hợp tiến độ triển khai, báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư,

Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy ban thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, cơ quan, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực hiện thắng lợi mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính an toàn bền vững.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 07-Nghị quyết số/TW

(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ)

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
I	**PHÁT TRIỂN THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TẠO MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, TẠO NGUỒN THU VỮNG CHẮC CHO NSNN**						
1.	**Phát triển thể chế kinh tế thị trường đồng bộ và hiện đại**						
a	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung các Luật về đầu tư, kinh doanh và các văn bản hướng dẫn	Các bộ, ngành	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Các cấp	Luật sửa đổi/Văn bản sửa đổi	
b	Đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại, cải thiện môi trường kinh doanh.						Nội dung Nghị quyết số 100, 63, 64
	Đề án tổng thể về chính sách cạnh tranh quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Nội dung Nghị quyết số 27
	Sửa đổi Luật cạnh tranh	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2017	Quốc hội	Dự án Luật sửa đổi	Nội dung Nghị quyết số 27
	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án (đã trình)	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án Đổi mới cơ chế tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án thí điểm cho nhà đầu tư nước ngoài nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân để sản xuất nông nghiệp	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Nghị quyết về tiếp tục thu hút, đổi mới quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Nghị quyết	
	Đề án thí điểm việc thế chấp tài sản gắn liền với đất tại các ngân hàng ở nước ngoài	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn dưới Luật	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2016 - 2020	Quốc hội, Chính phủ	Dự án Luật/văn bản hướng dẫn	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án thí điểm đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Bộ Tư pháp	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, tỉnh, các địa phương, các bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào thương mại quốc tế khi Việt Nam là thành viên Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay năm 1965 về tống đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại	Bộ Tư pháp	Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao và bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án "Tăng cường năng lực cho trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư phục vụ hội nhập quốc tế"	Bộ Tư pháp	Bộ Công Thương, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
c	Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, cơ chế, chính sách, thực hiện đồng bộ các giải pháp để vận hành thông suốt, hiệu quả các loại thị trường						Nội dung Nghị quyết số 100, 63, 64
c1	Thị trường bất động sản:						
	Đề án đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường; cơ chế, chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định lành mạnh trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp quản lý và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Các giải pháp phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các cơ quan liên quan	2017	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án đánh giá sự phát triển thị trường xây dựng, các yếu tố cơ bản tạo ra sự biến động của thị trường, dự báo xu hướng phát triển và đề xuất các giải pháp bình ổn, điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của các loại thị trường xây dựng	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện có do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Quý II/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án (Đã trình tại Tờ trình số 21/TTr-BTNMT ngày 10/5/2017)	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Điều tra, đánh giá xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế xã hội”	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	Quý II/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án (Đã trình và được Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng phê duyệt chủ	Phụ lục Nghị quyết số 63

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
						trương thực hiện tại Công văn số 4755/VPCP-NN ngày 10/5/2017)	
c2	Thị trường lao động						
	Bộ Luật Lao động (sửa đổi)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2018 - 2019	Quốc hội	Dự án Luật sửa đổi	Nội dung Nghị quyết số 27
	Đề án về tổ chức dự báo cung cầu thị trường lao động	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2018 - 2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
c3	Thị trường khoa học công nghệ						
	Phát triển thị trường Khoa học Công nghệ theo Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	
c4	Thị trường tài chính						
	Luật Chứng khoán (thay thế Luật Chứng khoán hiện hành)	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật Chứng khoán (thay thế)	
	Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Dự thảo Nghị định	
	Xây dựng lộ trình phát triển thị trường Trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Nghị định (quyết định) quy định về giao dịch hợp đồng tương lai, quyền chọn dựa trên các tài sản khác	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Dự thảo Nghị định	
	Đưa vào vận hành thị trường chứng khoán phái sinh	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017			
c5	Thị trường bảo hiểm						
	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; hoàn thiện các quy định về chế độ bảo hiểm bắt buộc	Bộ Tài chính	Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội/các cấp	Dự án Luật sửa đổi/văn bản pháp luật	
c6	Thị trường kế toán, kiểm toán, dịch vụ tài chính						
	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán, kiểm toán, định mức tín nhiệm, dịch vụ tư vấn thẩm định giá, tư vấn thuế, đại lý hải quan,…	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Các cấp	Văn bản pháp lý	
c7	Thị trường hàng hóa						
	Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	Quý III/2017	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	Phụ lục Nghị quyết số 27
d	Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phù hợp với cơ chế thị trường làm cơ sở cho việc định hướng và phân bổ nguồn lực (vốn, đất đai, tài nguyên...) để phát triển kinh tế bền vững, hiệu quả	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Quốc hội	Dự án Luật quy hoạch	Nội dung Nghị quyết số 100, 63,64
2	**Về quản lý giá**						
	Đẩy mạnh thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với hàng hóa quan trọng, thiết yếu; sớm thực hiện cơ chế giá thị trường đối với điện, đất đai và tài nguyên quan trọng theo lộ trình thích hợp	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ	Đề án	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Tăng cường quản lý thị trường, giá cả; Tăng cường công khai, minh bạch trong điều hành; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, biện pháp bình ổn giá, kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội để tạo ra sự đồng thuận trong xã hội, hạn chế tối đa các tác động tăng giá do yếu tố tâm lý, kỳ vọng lạm phát; Bảo đảm cân đối cung - cầu, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu	Bộ Tài chính; Bộ Công Thương (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị điều hành hàng năm	
3	**Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế**						
	Điều hành chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý, giữ vững các cân đối lớn của nền kinh tế; bảo đảm an ninh tài chính quốc gia	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước; các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị điều hành	Nội dung Nghị quyết số 100, 63,64
	Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt. Từng bước giảm mặt bằng lãi suất cho vay phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng hợp lý. Tiếp tục điều hành tỷ giá phù hợp với diễn biến trên thị trường, các cân đối kinh tế vĩ mô, tiền tệ và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ. Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, vàng; tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng. Điều hành tăng trưởng tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên, gắn với nâng cao chất lượng tín dụng	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Chỉ thị điều hành	Nội dung Nghị quyết số 100, 63,64
	Chiến lược tài chính đến năm 2030	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Chiến lược tổng thể quốc gia về tài chính toàn diện	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Đề án giải pháp hạn chế tình trạng vàng hóa nhằm chuyển hóa nguồn lực vàng thành tiền phục vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2017 - 2020	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
II	**THÚC ĐẨY TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG**						
1	**Tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, tập trung vào đổi mới căn bản cơ chế và cách thức huy động, phân bố, quản lý và sử dụng vốn đầu tư xã hội**						
a	Đề án tái cơ cấu đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
b	Đề án xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
c	Hoàn thiện thể chế đầu tư công						
	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung khung pháp lý về đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, địa phương, các cơ quan liên quan	2017	Các cấp	Văn bản sửa đổi	
	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2017	Chính phủ	Nghị định sửa đổi	
	Sửa đổi Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2017	Chính phủ	Nghị định sửa đổi	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Nghiên cứu, xây dựng đề án Luật theo hình thức đối tác công tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Tháng 3/2018	Quốc hội	Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật	
d	Tổ chức thực hiện, điều hành						
	Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật đầu tư công (bao gồm: Chuẩn bị dự án, thẩm định quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và cân đối vốn, thẩm định quyết định đầu tư chương trình, dự án; lập và thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm. Tăng cường các giải pháp chống đầu tư phân tán, dàn trải; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi các khoản vốn ứng trước; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn vốn của Nhà nước...)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, địa phương, các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Các cấp	Báo cáo dự toán, điều hành ngân sách nhà nước (phần chi đầu tư trung hạn và hàng năm)	
	Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn vay nợ công; kiên quyết cắt giảm các chương trình, dự án không đảm bảo hiệu quả, chưa thực sự cần thiết	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương	Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Các cấp theo thẩm quyền	Báo cáo	
2	**Cơ cấu lại thị trường tài chính, tập trung vào các tổ chức tín dụng**						
	Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Đề án Đẩy mạnh tái cơ cấu và cổ phần hóa ngân hàng thương mại nhà nước	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Phương án tăng vốn điều lệ của các NHTM Nhà nước đến năm 2020 đáp ứng tỷ lệ an toàn vốn theo chuẩn mực vốn Basel II	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	Quý III/2017	Thủ tướng Chính phủ	Kế hoạch	
	Luật sửa đổi, bổ sung Luật các tổ chức tín dụng	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	Quý II/2017	Quốc hội	Dự án Luật	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Nghị quyết của Quốc hội về xử lý nợ xấu	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	Quý II/2017	Quốc hội	Nghị quyết	
	Đề án "Phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020 và định hướng đến 2030"	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
3	**Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước**						
	Căn cứ Quyết định số 58/2016/QĐ-TTg ngày 28/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các tập đoàn kinh tế nhà nước khẩn trương thực hiện, trong đó cần có lộ trình triển khai ngay công tác cổ phần hóa tại các doanh nghiệp lớn có tính chất phức tạp, không để dồn kế hoạch đến cuối giai đoạn (năm 2019 - 2020). Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện cổ phần hóa, sản xuất của doanh nghiệp nhà nước cả giai đoạn	Các bộ, ngành, địa phương (theo phạm vi quản lý)		2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Kế hoạch/báo cáo	
	Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Nội dung Nghị quyết số 27
	Nghị định về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước (thay thế Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 về tập đoàn kinh tế Nhà nước và tổng công ty Nhà nước; Nghị định số 172/2013/NĐ-CP; Nghị định số 128/2014/NĐ-CP; Quyết định số 35/2013/QĐ-TTg; Quyết định số 74/2013/QĐ-TTg)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định (thay thế Nghị định số 99/2012/NĐ-CP của Chính phủ: Về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ	Nghị định	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định (thay thế Nghị định số 91/2015/NĐ-CP của Chính phủ: Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ	Nghị định	
	Áp dụng quản trị hiện đại đối với các doanh nghiệp nhà nước; minh bạch hóa hoạt động đầu tư kinh doanh của chủ sở hữu nhà nước	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Nghiên cứu và thành lập cơ quan chuyên trách thực hiện quyền chủ sở hữu tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	
4	**Tái cơ cấu cung cấp dịch vụ công, đặc biệt là dịch vụ giáo dục, y tế và khoa học công nghệ**						
	Tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đặc biệt là việc tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo đúng lộ trình thực hiện tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Các Bộ, ngành, địa phương (theo phạm vi quản lý)	Bộ Tài chính	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	
	Khẩn trương hoàn thiện việc giao vốn, tài sản cho các đơn vị sự nghiệp quản lý theo quy định tại Luật quản lý tài sản nhà nước	Các Bộ, ngành, địa phương (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Đề án đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2017	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Trong từng lĩnh vực sự nghiệp công, cơ cấu lại nội dung và chính sách hỗ trợ	Các bộ quản lý ngành (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo/văn bản chính sách	
	Hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo hướng minh bạch, ổn định, bình đẳng để khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp trang thiết bị và dịch vụ công thông qua các hình thức hợp đồng PPP phù hợp như: BOT, BT, BTO...	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan	2018	Các cấp		Nội dung Nghị quyết số 100
	Tập trung đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng ở nông thôn và dịch vụ giáo dục, y tế	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, địa phương	Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Nội dung Nghị quyết số 100
	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về đất đai đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
III	**TĂNG CƯỜNG TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH, NỢ CÔNG; QUYẾT LIỆT THỰC HIỆN TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**						
	Tổng kết, đánh giá việc chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công; quản lý nợ công	Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; địa phương (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	báo cáo	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Hoàn thiện căn bản và toàn diện khung pháp lý, chế tài tăng cường tuân thủ pháp luật về tài chính - ngân sách, nợ công và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Rà soát chế tài trách nhiệm đối với người đứng đầu các cấp, ngành, đơn vị để xảy ra sai phạm trong quản lý ngân sách, nợ công và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Các cấp	Sửa đổi văn bản pháp lý	Nội dung Nghị quyết số 100, 63, 64
	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi vi phạm các quy định quản lý tài chính - ngân sách, nợ công	Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, khối cơ quan Tòa án, Tư pháp (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	báo cáo	Nội dung Nghị quyết số 100, 63, 64
	Thực hiện kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý	Thanh tra Chính phủ;	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	báo cáo	Nội dung Nghị quyết số 100 63, 64
	Đề án tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc phục vụ công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành thanh tra	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Đề án tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng cho các tầng lớp nhân dân và công chức, viên chức	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Các đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra, kiểm tra đảng và kiểm toán nhà nước	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2020	Bộ Chính trị	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 192/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước	Bộ tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định thay thế Nghị định số 105/2013/NĐ-CP quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	
	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
IV	**CƠ CẤU LẠI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**						
1	**Hoàn thiện chính sách thu**						
a	Sửa đổi, bổ sung Luật thuế bảo vệ môi trường (BVMT)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Quốc hội	Luật thuế BVMT	
b	Đề án về cơ chế đột phá huy động nguồn thu hút đầu tư, xã hội hóa bảo vệ môi trường, thực hiện đúng nguyên tắc "người được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho bảo vệ môi trường; người gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại"	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
c	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật	
d	Sửa đổi, bổ sung Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu (XK, NK)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ	Nghị định	
đ	Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách đối với các khoản thu từ đất	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Cấp có thẩm quyền	Văn bản pháp quy	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
e	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về đất đai	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
g	Luật thuế tài sản	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội	Luật thuế tài sản	
h	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung khung pháp lý về cơ chế, chính sách tài chính đối với tài nguyên, tài sản công						
	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về cấp ủy quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
	Nghị định của Chính phủ về Quản lý, sử dụng và khai thác đường hàng không	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định của Chính phủ về Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông Đường thủy nội địa	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định của Chính phủ về Quản lý, sử dụng và khai thác Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường biển	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Nghị định	
	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về cấp quyền sử dụng khu vực biển khi giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Phụ lục Nghị quyết số 63
2	**Cơ cấu lại thu ngân sách trung ương - ngân sách địa phương, đảm bảo thu ngân sách trung ương chiếm khoảng 60 - 65% tổng thu ngân sách nhà nước**	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019 - 2020	Các cấp	Đề án	
3	**Tăng cường công tác quản lý thu**						
a	Luật Quản lý thuế (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Quốc hội	Luật Quản lý thuế (sửa đổi)	
	Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế (sửa đổi)	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Nghị định	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
b	Hiện đại hóa toàn diện công tác quản lý thuế cả về phương pháp quản lý, thủ tục hành chính theo định hướng chuẩn mực quốc tế; ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng thuế điện tử để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thuế	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ	Đề án	
c	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường giám sát hoàn thuế GTGT	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ	Đề án	
d	Xây dựng và tổ chức bộ máy quản lý thuế hiện đại, hiệu lực, hiệu quả	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ	Đề án	
đ	Tăng cường quản lý trị giá hải quan	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	
V	**CƠ CẤU LẠI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**						
1	**Đổi mới quản lý chi ngân sách theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng NSNN thực hiện các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế**						
a	Hoàn thiện khung pháp lý và triển khai quản lý ngân sách nhà nước theo khung trung hạn						
	Hoàn thiện khung pháp lý về Kế hoạch Tài chính 5 năm và triển khai Kế hoạch Tài chính 5 năm 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, địa phương, các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Các cấp	Văn bản pháp lý/ báo cáo	
	Hoàn thiện khung pháp lý về Kế hoạch Tài chính - ngân sách 3 năm và triển khai từ năm 2018	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, địa phương	2017 - 2020	Các cấp	Văn bản pháp lý/ báo cáo	
b	Hoàn thiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; cơ chế tự chủ đối với các cơ quan nhà nước						

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP và Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	2017	Chính phủ	Nghị định	
	Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP)	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	2018	Chính phủ	Nghị định	
c	Sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý kiểm soát cam kết chi theo hướng kiểm soát cam kết chi theo kế hoạch ngân sách trung hạn	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành, địa phương	2019			
d	Quản lý, sử dụng tài sản công theo các nguyên tắc thị trường						
	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Quốc hội	Dự án Luật	
	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Nghị định	
đ	Khung pháp lý và triển khai thực hiện quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ	Bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020			
e	Hoàn thiện và triển khai mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung	Bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	
f	Xây dựng Kế hoạch và triển khai rà soát, sắp xếp lại; xử lý tập trung đối với một số loại tài sản công tại cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ/ Thủ tướng Chính phủ	Văn bản	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
2	**Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước**						
a	Ưu tiên bố trí chi trả nợ, đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản chi trả nợ trong và ngoài nước đến hạn	Bộ Tài chính; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Các cấp	Báo cáo dự toán, điều hành ngân sách nhà nước hàng năm	
b	Giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	2017 - 2020	Các cấp	Báo cáo dự toán, điều hành ngân sách nhà nước hàng năm	
c	Rà soát phân cấp ngân sách trung ương - địa phương theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2019 - 2020	Các cấp	Đề án	
d	Khống chế bội chi ngân sách nhà nước theo đúng Nghị quyết Bộ Chính trị, Quốc hội	Bộ Tài chính; các tỉnh, thành phố	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	2017 - 2020	NSTW, NS cấp tỉnh	Dự toán và điều hành ngân sách nhà nước hàng năm	
VI	**QUẢN LÝ NỢ CÔNG TRONG GIỚI HẠN; CƠ CẤU LẠI NỢ CÔNG**						
1	**Kiểm soát nợ trong giới hạn trần nợ cho phép**						
a	Về nợ Chính phủ						
	Các giải pháp đảm bảo an toàn nợ công và an ninh tài chính quốc gia	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Xác định tổng mức, cơ cấu các nguồn vốn vay của Chính phủ cho bù đắp bội chi ngân sách Trung ương và để trả nợ gốc, đảm bảo các chỉ tiêu nợ trong giới hạn cho phép	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Kiểm soát huy động, sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong hạn mức giải ngân vốn vay nước ngoài giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 25/2016/QH14 của Quốc hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
b	Về nợ Chính phủ bảo lãnh						
	Danh mục dự án ưu tiên cấp bảo lãnh Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Văn bản	
c	Về nợ chính quyền địa phương						
	Kế hoạch vay trả nợ của chính quyền địa phương trong các giới hạn theo quy định của Luật NSNNN	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Hàng năm	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	
d	Về nợ tự vay, tự trả của các doanh nghiệp						
	Rà soát các dự án lớn, đánh giá thực trạng vốn mỏng (tỷ lệ vốn vay/vốn góp lớn) của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để làm cơ sở dự báo nhu cầu vay nước ngoài tự vay tự trả của doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ngân hàng Nhà nước; các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	
	Tăng cường giám sát thực hiện hạn mức vay nước ngoài tự vay, tự trả của doanh nghiệp nhằm đảm bảo các chỉ tiêu an toàn nợ nước ngoài	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Các cấp	Báo cáo	
2	**Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý nợ công**						
a	Khung pháp lý						
	Dự án Luật Quản lý nợ công sửa đổi	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Quốc hội	Luật	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Nghị định về quản lý cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định về phát hành trái phiếu Chính phủ và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ	Nghị định	
	Nghị định về hướng dẫn một số nghiệp vụ về quản lý nợ công	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ	Nghị định	
	Xây dựng các chỉ tiêu giám sát nợ công phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Chính phủ		
	Hoàn thiện các văn bản thực hiện hạn mức vay nước ngoài tự vay, tự trả của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ/ Thủ tướng Chính phủ	Nghị định/ Quyết định	
b	Hoàn thiện công cụ quản lý nợ công chủ động						
	Chiến lược nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia giai đoạn 2021 - 2030	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội	Đề án	
	Kế hoạch vay, trả nợ 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội	Báo cáo	
	Chương trình quản lý nợ trung hạn (3 năm) - gắn với kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	Hàng năm	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	
VII	**TĂNG CƯỜNG KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH; NÂNG CAO HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH, NỢ CÔNG**						
1	**Tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách**						
	Thực hiện thu chi trong phạm vi dự toán, vay nợ, giải ngân trong phạm vi kế hoạch và hạn mức được cấp thẩm quyền quyết định; chỉ ban hành cơ chế, chính	Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư;	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Các cấp	Chỉ thị điều hành Thủ tướng Chính phủ; báo cáo tình	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	sách chi khi có nguồn tài chính đảm bảo; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán, chuyển nguồn, điều chỉnh tổng mức đầu tư các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn vay; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản và không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành	các địa phương				hình thực hiện ngân sách nhà nước định kỳ	
	Xử lý nghiêm tình trạng trốn thuế, nợ đọng thuế	Bộ Tài chính;	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Kiên quyết không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản	Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Các địa phương	Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Tăng cường công khai, minh bạch tài chính - ngân sách theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước 2015 và các văn bản hướng dẫn	Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Các Bộ, ngành, địa phương;	Các đơn vị liên quan	2017 - 2020	Các cấp		
2	**Cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý tài chính - ngân sách**						
	Tiếp tục triển khai thực hiện toàn diện và hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; địa phương	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	Phụ lục Nghị quyết số 63

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
	Triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ	Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; địa phương	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ	Báo cáo	Nội dung Nghị quyết số 63
	Mở rộng thực hiện hóa đơn điện tử, khai thuế qua mạng cho các doanh nghiệp, triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử	Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; địa phương	Các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Chính phủ	Báo cáo	
	Thực hiện giao nhận hồ sơ qua mạng và kiểm soát chi điện tử	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2017 - 2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
3	**Cơ cấu lại tổ chức bộ máy, con người; đổi mới chế độ tiền lương**						
	Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 20/11/2014	Bộ nội vụ	Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan	2017 - 2020	Ban chấp hành Trung ương	Báo cáo	
	Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong các doanh nghiệp	Bộ nội vụ	Bộ Tài chính, Lao động, các bộ ngành có liên quan	Quý II/2018	Ban chấp hành Trung ương	Đề án	
	Triển khai Luật Tổ chức Chính phủ (sửa đổi) năm 2015, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, liêm chính, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả	Bộ nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	Quý IV/2020	Chính phủ	Báo cáo	
	Sửa đổi Luật cán bộ, công chức và các quy định pháp luật có liên quan	Bộ nội vụ	Bộ, ngành, địa phương	2018	Quốc hội	Luật sửa đổi	
	Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương theo hướng tinh gọn, gắn trách nhiệm quyết định chi ngân sách, vay nợ công với trách nhiệm quản lý ngân sách nhà nước và trả nợ công	Bộ Nội vụ	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước; các cơ quan có liên quan	2017 - 2018	Ban chấp hành Trung ương	Đề án	

TT	Tên đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian trình	Cấp trình	Hình thức văn bản	Ghi chú
4	**Đổi mới công tác lập dự toán, thống kê, báo cáo tài chính - ngân sách**						
	Xây dựng cơ sở dữ liệu đối tượng nộp thuế đầy đủ, tập trung, thống nhất, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia	Bộ Tài chính	Các cơ quan có liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Phát triển hệ thống thông tin thống kê tài chính tập trung, thống nhất, phục vụ yêu cầu quản lý tài chính ngân sách quốc gia	Bộ Tài chính	Các cơ quan có liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Các Đề án cơ sở dữ liệu	
	Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp xây dựng dự toán thu ngân sách trên cơ sở quản lý dữ liệu thuế	Bộ Tài chính	Các cơ quan có liên quan	2017 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
	Từng bước triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi	Bộ Tài chính	Các cơ quan có liên quan	2018 - 2010	Các cấp	Báo cáo dự toán hàng năm	
	Lập báo cáo tài chính nhà nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan có liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo	
VIII	**NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC VÀ LỘ TRÌNH CƠ CẤU LẠI NSNN VÀ QUẢN LÝ NỢ CÔNG SAU NĂM 2020 ĐỂ TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 07-NQ/TW, PHÙ HỢP VỚI CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CÙNG KỲ**						
	Rà soát, đánh giá toàn diện việc triển khai các nhiệm vụ chủ yếu, các kết quả cơ cấu lại thu - chi ngân sách nhà nước và quản lý nợ công đến năm 2020	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	2020	Chính phủ	Báo cáo	
	Nghiên cứu, xây dựng chiến lược và lộ trình cơ cấu lại NSNN và quản lý nợ công sau năm 2020	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	2020	Chính phủ	Báo cáo	
	Xây dựng chương trình hành động của Chính phủ để tiếp tục thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công sau năm 2020	Bộ Tài chính	Các bộ, ngành, địa phương	2019	Chính phủ	Nghị quyết chương trình hành động	